

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST - DS ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Lương Thị Tr, sinh năm 1995; Địa chỉ: số nhà 02, ngách 33, ngõ 454, đường Đ, xóm V, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** anh Trần Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: ngõ 148, đường Ng, khu 14, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:**

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1929; Địa chỉ: số nhà 1219, QL 1A, tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (đã chết);

+ Chị Lương Thị H, sinh năm 1997; Địa chỉ: số nhà 13, tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Lương Thanh H, sinh năm 2005; Địa chỉ: số nhà 13, tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người giám hộ của chị Lương Thanh H là: chị Lương Thị H, sinh năm 1997; Địa chỉ: số nhà 13, tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn:** chị Cao Thị O, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu dân cư N, khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lương Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Lương Thị Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: số 25A5, khu tập thể không quân 916, thôn L, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội.

+ Chị Lương Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn C:**

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1969.

- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1973

- Chị Phạm Thị V, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:** chị Cao Thị O, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu dân cư N, khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng chị Cao Thị O xác định về hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị H là chị Lương Thị Tr, chị Lương Thị H, chị Lương Thanh H và ông Phạm Văn C, về hàng thừa kế thứ nhất của ông Lương Văn Th là chị Lương Thị L, chị Lương Thị Ph, chị Lương Thị H, chị Lương Thị Tr, chị Lương Thị H và chị Lương Thanh H. Ngoài những người thừa kế nêu trên thì bà H và ông Th không có con riêng và cũng không có con nuôi nào khác, mẹ đẻ bà H đã chết, bố mẹ đẻ ông Th đã chết.

2.2. Về di sản của ông Lương Văn Th bà Phạm Thị H để lại:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng chị Cao Thị O xác định bao gồm:

+ Quyền sử dụng thửa đất số L10 – 02, tờ bản đồ số 13 lập năm 2004, địa chỉ thửa đất: khu dân cư đường Vòng, xã Y, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 100m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AT 615109 ngày 01/11/2007 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th có giá trị là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng)

+ Quyền sử dụng thửa đất số L10 – 03, tờ bản đồ số 13 lập năm 2004, địa chỉ thửa đất: khu dân cư đường Vòng, xã Y, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 100m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AT 615110 ngày 01/11/2007 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th có giá trị là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng)

+ Quyền sử dụng thửa đất số 130, tờ bản đồ số 40 lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 114m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 526915 ngày 26/01/2011 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th và bà Phạm Thị H. Tài sản trên thửa đất gồm có 01 nhà lán diện tích xây dựng 24,5m², mái lợp tôn thường, khung đỡ bằng luồng, 01 nhà ở chính diện tích xây dựng 56,1m² mái bê tông cốt thép, 01 tum che ô cầu thang diện tích xây dựng 13m² mái bê tông cốt thép, 01 nhà bếp diện tích xây dựng 18,8m² mái lợp ngói khung đỡ bằng luồng, xà đỡ bằng gỗ, mái hiên lợp Proo xi măng diện tích 22,5m², khung đỡ bằng luồng, khu công trình phụ diện tích xây dựng 9,5m² lợp

Proo xi măng diện tích 22,5m², khung đỡ bằng luồng, 01 bể nước có thể tích 1,76m³ và 01 bể nước có thể tích 9.92m³. Tổng giá trị tài sản là 1.829.859.000 đồng (một tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng), (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 1.703.550 đồng (một tỷ, bảy trăm linh ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng), giá trị tài sản gắn liền với đất là 126.309.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn).

2.3. Về nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến di sản thừa kế của ông Lương Văn Th, bà Phạm Thị H:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng chị Cao Thị O thống nhất về nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến di sản thừa kế của ông Th, bà H thì ông Th, bà H không phải thanh toán, chi phí cho bất kỳ ai.

2.4. Về nội dung thỏa thuận phân chia di sản:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng chị Cao Thị O thỏa thuận như sau:

+ Chị Lương Thị Tr được Quyền sử dụng thửa đất số 130, tờ bản đồ số 40 lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 114m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 526915 ngày 26/01/2011 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th và bà Phạm Thị H trị giá 1.703.550 đồng (một tỷ, bảy trăm linh ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm có 01 nhà lán diện tích xây dựng 24,5m², mái lợp tôn thường, khung đỡ bằng luồng, 01 nhà ở chính diện tích xây dựng 56,1m² mái bê tông cốt thép, 01 tum che ô cầu thang diện tích xây dựng 13m² mái bê tông cốt thép, 01 nhà bếp diện tích xây dựng 18,8m² mái lợp ngói khung đỡ bằng luồng, xà đỡ bằng gỗ, mái hiên lợp Proo xi măng diện tích 22,5m², khung đỡ bằng luồng, khu công trình phụ diện tích xây dựng 9,5m² lợp Proo xi măng diện tích 22,5m², khung đỡ bằng luồng, 01 bể nước có thể tích 1,76m³ và 01 bể nước có thể tích 9.92m³ giá trị 126.309.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản là 1.829.859.000 đồng (một tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng).

+ Chị Lương Thị H được Quyền sử dụng thửa đất số L10 – 02, tờ bản đồ số 13 lập năm 2004, địa chỉ thửa đất: khu dân cư đường vòng, xã Y, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 100m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AT 615109 ngày 01/11/2007 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th, có giá trị là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng)

+ Chị Lương Thanh H được Quyền sử dụng thửa đất số L10 – 03, tờ bản đồ số 13 lập năm 2004, địa chỉ thửa đất: khu dân cư đường Vòng, xã Y, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 100m² Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AT 615110 ngày 01/11/2007 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên ông Lương Văn Th, có giá trị là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) (có sơ đồ kèm theo)

Đối với kỷ phần thừa kế của ông Phạm Văn C được thừa kế của bà H thì trước

đây ông Phạm Văn C từ chối nhận và giữa ông C, nguyên đơn và các đồng bị đơn đều thống nhất không ai phải thanh toán giá trị tài sản thừa kế chênh lệch cho nhau. Nay ông Phạm Văn C chết thì các chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị M và chị Phạm Thị V là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn C đều thống nhất giữ nguyên ý nguyện việc ông C từ chối nhận di sản của bà H.

2.5. Về chi phí thẩm định, định giá:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng chị Cao Thị O thỏa thuận thống nhất: chị Lương Thị Tr nộp toàn bộ chi phí thẩm định, định giá.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Lương Thị Tr phải chịu 33.447.885đ (ba mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.818.000 (một triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002543 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Lương Thị Tr còn phải nộp 31.629.885 (ba mươi một triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Chị Lương Thị H phải chịu 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Chị Lương Thanh H phải chịu 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú